TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS - ST.
Ngày: 16 – 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thủy;

Ông Dương Văn Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Nhà văn hóa xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đa Du Ha N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1978 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Cil; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bon Tô Ha L và bà Đa Du K' B; vợ là Bon Tô K; con: Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2019 Hạt kiểm lâm Vường Quốc gia – Núi Bà xử phạt vi phạm hành chính, tại Quyết đinh số 002946/QĐ-XPVPHC, với số tiền 25.000.000 đồng, về hành vi "Vận chuyển lâm sản trái pháp luật". Bị cáo chưa thi hành quyết định. Bị cáo không có điều kiện thi hành và không trốn tránh việc thi hành quyết định này nên được hưởng thời hiệu quy định tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Vườn quốc gia B; địa chỉ: Tiểu khu I, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Do ông Phạm Quang H, sinh năm 1982; chức vụ: Phó Hạt

trưởng, Hạt kiểm lâm B –làm đại diện (văn bản ủy quyền số 13/VQG-TCHC ngày 10/01/2025). Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bon Tô K M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Bon Tô K Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 5/2024 đến ngày 29/5/2024, Đa Du Ha N đã 03 lần điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 49E1-098.92, mang theo 01 cưa máy, 01 dao, 01 rìu vào rừng, tại lô a1, a2, khoảnh H, tiểu khu I, thuộc địa phận xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, khai thác 05 cây thông ba lá (nhóm IV), để lấy ngo dầu (phần thân gỗ chứa dầu thông) để bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 5/2024, N đã cưa hạ 02 cây thông ba lá nhóm IV; trong đó, có 01 cây không có ngo dầu nên N bỏ lại hiện trường và 01 cây thì Năm dùng cưa máy, cưa thành từng khúc dài khoảng 20 cm, rồi dùng rìu chẻ lấy phần ngo, được 02 bao ngo nặng khoảng 30kg – 35 kg. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N chở về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 1 – 2 tuần sau, N cưa hạ 02 cây thông ba lá, cắt thành từng khúc dài khoảng 20 cm, rồi dùng rìu chẻ lấy phần ngo, được 02 bao ngo nặng khoảng 30kg – 35 kg. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N chở về nhà.

Lần thứ ba: Sáng ngày 29/5/2024, N cưa hạ 01 cây thông ba lá, cắt thành từng khúc dài khoảng 20 cm, khi đang chẻ lấy ngo thì bị trạm kiểm lâm Long Lanh bắt quả tang.

Đa Du Ha N bán được 01 bao ngo dầu (trong số đã khai thác được) cho một người đi đường, với số tiền là 60.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06/06/2024 đã xác định: Hiện trường khai thác lâm sản trái pháp luật thuộc lô a1, a2, khoảnh 8, Tiểu khu I, lâm phần do Vườn quốc gia B – Núi bà quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Tại hiện trường có 05 cây thông ba lá (nhóm IV) bị khai thác lấy ngo (dầu thông), trong đó có 04 cây bị cưa hạ và 01 cây bị khai thác còn đứng, chiều cao gốc từ 20 – 80 cm. Tại hiện trường, còn một số lóng gỗ bị cắt khúc, một số lóng gắn liền với cành, ngọn cây, xung quanh các gốc cây bị khai thác có nhiều phần giác, vỏ cây được tách ra từ phần thân cây, có kích thước không đồng đều, chiều dài từ 20 – 22 cm, một số lâm sản của 05 cây thông đã bị lấy đi khỏi hiện trường. Tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 9,25 m^3, gồm khối lượng lâm sản đã bị cưa hạ còn lại tại hiện trường là 8,822 m^3, khối lượng lâm sản đã bị lấy đi khỏi hiện trường là 0,428 m^3.

Văn bản số 81/PNN ngày 11/7/2024 của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xác định:

+ Vị trí các gốc cây có điểm tọa độ (X: 596.947; Y: 1345.922), (X: 596.910; Y: 1345.860), (X: 596.898; Y: 1345.877), (X: 596.910; Y: 1345.875), (X: 596.844; Y: 1345.919) là đất lâm nghiệp;

+ Đối tượng rừng: Căn cứ bản đồ kèm theo Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L, về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3, Điều 1, Quyết định số 2016/QĐ-UBND, ngày 09/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L, phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; bản đồ kèm theo quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh L, về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho Vườn Quốc gia BiDoup – Núi Bà quản lý thì toàn bộ hiện trường thuộc đối tượng rừng đặc dụng;

+ Trạng thái rừng: Căn cứ bản đồ kiểm kê tài nguyên rừng, ban hành theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L, về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2014 thì cả 05 cây thông nhóm IV bị cưa hạ, khai thác nói trên thuộc trạng thái rừng gỗ tự nhiên trên núi đất, lá kim có trữ lượng trung bình (LKB).

Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- 01 cưa xăng cầm tay hiệu CARTON, 01 dao dài 42cm, 01 rìu dài 72 cm;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 49E1-098.92 thuộc sở hữu của Bon Tô K Đ là con gái của Đa Du Ha N;

- 02 bao tải bên trong có các cục, miếng gỗ ngo dầu kích thước trung bình 20cm x 5cm, mỗi bao nặng 25kg, tạm giữ tại hiện trường;

- 03 bao tải bên trong có các cục, miếng gỗ ngo dầu có trọng lượng là 31 kg, 33kg, 36 kg do Đa Du H1 Năm giao nộp.

- Quá trình giải quyết Vườn quốc gia B - N đã thu hồi được 08 lóng gỗ tại hiện trường với khối lượng 8,822 m^3.

Kết luận số 09/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - huyện L kết luận:

+ Tổng giá trị lâm sản thiệt hại của 05 cây thông ba lá, nhóm IV, khối lượng 9,250 m^3 là: 24.076.380 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng).

+ Tổng giá trị lâm sản của 08 lóng gỗ thông ba lá, nhóm 4, khối lượng 8,822 m^3 còn lại hiện trường là: 22.835.180 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Vườn quốc gia BiDoup – Núi Bà yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản 24.076.380 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng). Bị cáo đã bồi thường 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Bản cáo trạng số 26/VKS-LD ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, truy tố bị cáo Đa Du Ha N về

tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đa Du Ha N khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đa Du Ha N từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đại diện nguyên đơn dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản theo kết luận định giá tài sản của cơ quan chức năng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bon Tô K M và chị Bon Tô K Đ, cùng xác định: Chiếc xe bị cáo sử dụng vận chuyển lâm sản là do bà K Miêng mua và đã cho con gái là Bon Tô K Đ để làm phương tiện đi học. Chị K Đ đề nghị được nhận lại chiếc xe.

Tranh Luận:

- Bị cáo: Không tranh luận gì.

- Người bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình; do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đa Du Ha N thừa nhận: Đã 03 lần khai thác 05 cây thông ba lá (nhóm IV), để lấy ngo bán (phần gỗ có tinh dầu thông), tại lô a1, a2, khoảnh 8, Tiểu khu I, lâm phần do Vườn quốc gia BiDoup – Núi bà quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với: biên bản vi phạm, ngày 29/5/2024 (BL 03); biên bản khám nghiệm hiện trường, ngày 06/6/2024 (BL 60 – 63); vật chứng thu được tại hiện trường. Do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo Đa Du Ha N phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo biết hành vi khai thác trái phép gỗ trong rừng là vi phạm, song bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài nguyên rừng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sinh thái.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ, rừng là tài nguyên vô cùng quý giá, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách cũng như công tác tuyên truyền về quản lý và bảo vệ rừng, để ngăn chặn mọi hành vi phá rừng; song chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, đã lợi dụng sự sơ hở của chủ rừng và cơ quan quản lý của Nhà nước, đã dùng cưa máy khai thác gỗ bán lấy tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp khắc phục hậu quả thiệt hại về lâm sản do bị cáo gây ra, với số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng)/24.076.380 (Hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng) nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm B xử phạt vi phạm hành chính, tại Quyết đinh số 002946/QĐ-XPVPHC, ngày 16/10/2019, với số tiền 25.000.000 đồng, về hành vi "Vận chuyển lâm sản trái pháp luật". Bị cáo chưa thi hành quyết định. Bị cáo được hưởng thời hiệu quy định tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

[5]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[7]. Đối với việc người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao nên không có chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 24.076.380 (Hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng), được trừ số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) bị cáo đã nộp. Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 76.380 đồng.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 cưa xăng cầm tay hiệu CARTON, 01 dao dài 42cm, 01 rìu dài 72 cm; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 49E1-098.92; 02 bao tải bên trong có các cục, miếng gỗ ngo dầu kích thước trung bình 20cm x 5cm, mỗi bao nặng 25kg (thu giữ tại hiện trường); 03 bao tải bên trong có các cục, miếng gỗ ngo dầu có trọng lượng là 31 kg, 33kg, 36 kg (bị cáo giao nộp).

- Vườn quốc gia B đã thu hồi được 08 lóng gỗ tại hiện trường với khối lượng 8,822 m^3.

Chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 49E1-098.92 đứng tên ông Hoàng Thế Bảo C, ông C xác định là năm 2019 đã bán chiếc xe này cho người tên N1, ông không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ của người mua xe; khi bán chỉ viết giấy tay, giấy đó người mua giữ. Ông không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Còn bị cáo, bà Bà Bon Tô K M (vợ của bị cáo) và chị Bon Tô K Đ, cùng xác định: Chiếc xe vợ chồng bị cáo mua và cho con gái là chị B Tô K Đ để làm phương tiện đi học; chị K Đim đề nghị được nhận lại chiếc xe. Trả lại chiếc xe cho chị K Đim là phù hợp.

Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước: 8,822 m3 gỗ; chiếc cưa xăng cầm tay hiệu CARTON; 25kg ngo (thu giữ tại hiện trường); 03 bao tải gỗ ngo dầu có trọng lượng là 31 kg, 33kg, 36 kg (bị cáo giao nộp).

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 42cm, 01 rìu dài 72 cm.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo Đa Du Ha N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đa Du H1 Năm phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đa Du Ha N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 24.076.380 (Hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng), được trừ số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) bị cáo đã nộp, tại các biên lai thu tiền số 0000472, ngày 04/11/2024 và 0000473, ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Lạc Dương. Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 76.380 đồng (bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước: 8,822 m3 gỗ; chiếc cưa xăng cầm tay hiệu CARTON; 25kg ngo (thu giữ tại hiện trường); 03 bao tải gỗ ngo dầu có trọng lượng là 31 kg, 33kg, 36 kg (bị cáo giao nộp).

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 42cm và 01 rìu dài 72 cm.

Trả lại cho chị B Tô K Đ chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 49E1-098.92 đứng tên ông Hoàng Thế Bảo C.

(theo mô tả tại biên bản ngày 04/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT – CA huyện L, với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L và biên bản ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT – CA huyện L, Kiểm lâm Vườn quốc gia B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đa Du Ha N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương (THAHS, CQCSĐT);
- Bị cáo; người bảo chữa; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Phương Dung